

Số: 3045/TĐT-KHDA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Trường Đại học Tôn Đức Thắng đang triển khai thủ tục tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm Trang bị thay thế máy chiếu và hệ thống âm thanh lớp học nhà D, với các nội dung sau:

- Chủ đầu tư: Trường Đại học Tôn Đức Thắng.
- Thời gian bắt đầu thực hiện: Quý III - IV/2025.
- Danh mục thiết bị:

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Mô tả kỹ thuật
1	Máy chiếu Benq MH733	Cái	15	• Công nghệ xử lý ánh sáng số: DLP • Độ sáng (ANSI lumens): 4000 • Độ phân giải: 1080P (1920 x 1080) • Tỷ lệ khung hình gốc: 16:9 • Tỷ lệ tương phản (F0F0): 16.000:1 • Màu sắc hiển thị: 30-bít (1,07 tỷ màu) • Nguồn sáng: Đèn • Tuổi thọ nguồn sáng: a. Thông thường 4000 giờ, b. ECO 8000 giờ, c. SmartEco 8000 giờ, d. LampSave 15000 giờ • Tỷ lệ phóng: 1.15~1.5 • Tỷ lệ thu phóng: 1,3x • Ống kính: F/# = 2.59 - 2.87, f = 16.88 - 21.88 mm • Độ lệch chiếu (Chiều cao đầy đủ): 115% • Hiệu chỉnh méo hình thang: 2D, (Tự động) Dọc ± 30 độ; Ngang ± 20 độ • Chế độ hình ảnh: 3D, Sáng, Thuyết trình, sRGB, Người dùng 1, Người dùng 2 • Độ phân giải hỗ trợ: VGA(640 x 480) đến WUXGA_RB(1920 x 1200) *RB=Giảm khoảng trống • Tần số quét ngang: 15K~102KHz • Cổng vào HDMI: (x2), HDMI-1



STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Mô tả kỹ thuật
				(1.4a/HDCP1.4), HDMI-2 (1.4a/HDCP1.4/MHL) • LAN (RJ45): (x1) • USB Loại A: (x2), USB Type A-1 (2.0/Power Supply1.0A/Reader), USB Type A-2 (2.0/Power Supply1.0A/Wireless Dongle) • USB type Mini B: (x1), USB Type Mini B-1(service/Page up&down) • Cổng vào PC (D-sub 15 chân): PC in-1 (được chia sẻ với video thành phần) • Loa: 10W • Cổng vào âm thanh (Giắc cắm nhỏ 3,5mm): (x1) • Cổng ra âm thanh (Giắc cắm nhỏ 3,5mm): (x1) • Nhiệt độ hoạt động: 0~40°C • Nguồn cấp điện: AC 100 đến 240 V, 50/60Hz • Công suất tiêu thụ điện thông thường: 320W • Độ ồn âm thanh (Thông thường/Tiết kiệm)(dB): 33/29 • USB Dongle không dây: (Optional), WDRT8192 • Điều khiển từ xa có pin: RCE013 • Kích thước (RxCxS) (mm): 296x120x221 • Bảo hành: tối thiểu 24 tháng đối với than máy và 12 tháng đối với bóng đèn
2	Ampli Toa – A2060H	Cái	21	• Nguồn điện: 220 - 240 V AC, or 24 - 30 V DC • Công suất ra: 60 W • Công suất tiêu thụ: 72 W (EN60065) 150W (hoạt động ở điện áp AC) 4A (hoạt động ở điện áp DC) • Đáp tuyến tần số: 50 - 20,000 Hz (± 3 dB) • Độ méo âm: Nhỏ hơn 1% tại 1 kHz, 1/3 công suất định mức • Ngõ vào: MIC 1-3: -60dB (0 dB=1V), 600Ω, cân bằng, kiểu giắc 6 ly AUX 1,2: -20dB (0 dB=1V), 10kΩ, không cân bằng, kiểu giắc RCA (giắc hoa sen) • Ngõ ra: Đầu ra loa: cân bằng Trở kháng cao: 170Ω (100V), 83Ω (70V) Trở kháng thấp: 4Ω (15.5V) Ngõ ra cho ghi âm: 0dB (0 dB=1V), 600Ω, không cân bằng, kiểu giắc RCA (giắc hoa sen) • Nguồn phantom: DC +21 V (MIC 1) • Tỷ lệ S/N: Trên 60 dB

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Mô tả kỹ thuật
				• Điều chỉnh âm sắc: Âm trầm: $\pm 10\text{dB}$ tại 100Hz / Âm bổng: $\pm 10\text{dB}$ tại 10kHz • Chế độ ngắt tiếng: MIC1: Giảm âm lượng đầu vào khác khi MIC 1 được kích hoạt, có thể điều chỉnh từ 0-30dB • Hiện thị: Nguồn, tín hiệu, mức đỉnh • Vật liệu: Bảng điều khiển: Nhựa ABS, đen Vỏ máy : Thép tấm, sơn tĩnh điện màu đen • Kích thước tối đa: 420 (R) x 100.9 (C) x 280.3 (S) m • Bảo hành: tối thiểu 12 tháng
3	Loa hộp Toa – BS1030W	Cái	80	• Công suất: 30 W • Trở kháng: 8 Ω 100 V line: 330 Ω (30 W), 500 Ω (20 W), 670 Ω (15 W), 1 kΩ (10 W), 2 kΩ (5 W) 70 V line: 170 Ω (30 W), 250 Ω (20 W), 330 Ω (15 W), 500 Ω (10 W), 1 kΩ (5 W) • Cường độ âm: 90 dB (1 W, 1 m) • Đáp tuyến tần số: 80 Hz - 20 kHz • Thành phần loa: Loa hình nón + vòm đường kính 12 cm • Loại vỏ loa: Phản xạ âm bass theo 2 chiều • Dây loa: Dây 2 sợi với đường kính 6 mm • Nhiệt độ hoạt động: -10 °C tới +50 °C • Tiêu chuẩn chống bụi/nước: IPX4 (có thể lắp đặt theo chiều ngang hoặc chiều đứng*) • Vật liệu: Vỏ: nhựa ABS, màu trắng Lưới: lưới mạ sơn tĩnh điện, màu trắng • Kích thước: 196 (R) x 290 (C) x 150 (S) mm (unit only) • Phụ kiện đi kèm: Khung gắn trên tường x 1, ốc vít khung x 2, đai ốc x 2 • Bảo hành: tối thiểu 12 tháng
4	Micro không dây BBS-S290D	Bộ	21	• Micro gồm: 1 đầu thu sóng và 2 micro không dây cầm tay • Dải tần: 640 MHz – 690 MHz • Kênh: 200CH • Phạm vi: 50m • Không gian tần số: 250KHz • Độ rộng tần số: 50MHz • Chế độ dao động tần số: Thiết kế vòng lặp khóa mô-đun PLL • Mô-đun tần số: 100 Bộ • Tỷ lệ SN: >50dB • Nhận tín hiệu: Lựa chọn do CPU kiểm soát &

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Mô tả kỹ thuật
				nhận dạng • Nguồn điện: 12 DC, 1250mA • Kết nối đầu ra: 2 Ổ cắm cân bằng XLR + Ổ cắm TRS 6.3mm • Độ ổn định của sóng: +4KHz • Màn hình: LCD + đèn nền màu • Công suất hai mức: cao-thấp • Bảo hành: tối thiểu 12 tháng

Kính mời Quý Công ty gửi báo giá cho các thiết bị với thông số kỹ thuật như trên hoặc tương đương đến Phòng Kế hoạch - Dự án Trường Đại học Tôn Đức Thắng, địa chỉ: Phòng A0102 Trường Đại học Tôn Đức Thắng, 19 Đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, TP HCM.

Thông tin đầu mối liên hệ phía trường:

- Ông Lê Bảo Dân SĐT: 0902398387 Email: lebaodan@tdtu.edu.vn

Hoặc

- Phòng Kế hoạch - Dự án Email: phongkhda@tdtu.edu.vn

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Hiệu trưởng (để báo cáo) ;
- Lưu: VT, KHDA.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG KẾ HOẠCH – DỰ ÁN 



Nguyễn Ngọc Quyết